

**Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST**

**Ngày 10/11/2022**

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con giữa chị N và anh H”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tranh.*

*Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Mai Thanh Chúc  
- Ông Nguyễn Hoàng Nam*

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26/4/2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐST-HN, ngày 03/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14/10/2022 và Thông báo đòi phiên tòa số 03/TB-TA, ngày 03/11/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị Thu N, sinh 1986. Địa chỉ: Ấp S C, xã H H, huyện C N, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

**Bị đơn:** Anh Trần Văn H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp S C, xã H H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**Người đại diện hợp pháp cho bị đơn:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp S C, xã H H, huyện C N, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:** Ông Huỳnh Thiên S là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Con chung của chị N và anh H tên:

- Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trần Thị Tam B sinh ngày 11/11/2015. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Thu N trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Năm 2007 chị và anh Trần Văn H qua mai mối và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008 đang sống chung với anh H và Trần Thị Tam B sinh ngày 11/11/2015 chị N đang nuôi, chị N cho rằng thời gian đầu chị và anh H chung sống rất hạnh phúc đến năm 2011 thì anh H bị bệnh anh không kiểm soát hành vi của mình, tính tình bất thường luôn bạo hành gia đình cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và ly thân từ năm 2015 cho đến nay mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau tình cảm giữa vợ chồng cũng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

**Về con chung tên:** Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008 đang sống chung với anh H chị đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi và Trần Thị Tam B sinh ngày 11/11/2015 chị đang nuôi chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và không ai cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị N không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về số nợ phải thu, phải trả:** Chị N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn H và người đại diện hợp pháp của anh Trần Văn H là bà Nguyễn Thị V vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Trần Văn H:* Ông Huỳnh Thiên S là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên theo luận cứ đề ngày 14/10/2022 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng chị N và anh H xác lập quan hệ hôn nhân năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thời gian chung sống giữa anh H và chị N xảy ra mâu thuẫn do anh H bị bệnh đôi khi không kiểm soát hành vi của mình từ đó anh chị ly thân từ năm 2015 cho đến nay mạnh ai nấy sống không quan tâm đến hạnh phúc gia đình thấy hôn nhân của chị N và anh H không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N và anh H được ly hôn với nhau. Về con chung quá trình chung sống chị N và anh H có 02 con chung tên Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008 anh H đang nuôi và theo nguyện vọng của cháu Ngọc S được sống với anh H, chị N cũng đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con S và Trần Thị Tam B, sinh ngày 11/11/2015 chị N đang nuôi chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi đề nghị Hội đồng xét xử cho anh H được nuôi con Trần Văn Ngọc S, sinh ngày 07/10/2008 chị N được quyền nuôi con Trần Thị Tam B, sinh ngày 11/11/2015, về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng

xét xử không xem xét, về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng chị N không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Tại phiên tòa con chung chị N và anh H tên Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.*

*Tại phiên tòa con chung của chị N và anh H tên Trần Thị Tam B sinh ngày 11/11/2015 ý kiến: Trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau, nguyện vọng của con Trần Thị Tam B được sống với mẹ.*

**Lời phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, cho chị N và anh H được ly hôn với nhau, về con chung Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008 đang sống chung với anh H và theo nguyện vọng của con Trần Văn Ngọc S được sống chung với anh H phía chị N cũng đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi con Trần Văn Ngọc S nên giao con chung Trần Văn Ngọc S cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, riêng con chung tên Trần Thị Tam B sinh ngày 11/11/2015 chị N đang nuôi và theo nguyện vọng của con Trần Thị Tam B được sống chung với chị N nên giao con chung Trần Thị Tam B cho chị N được quyền trực tiếp nuôi, về cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả chị N không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, về án phí chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trần Văn H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Thạch Thị Thu N khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn H và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Xét thấy chị N và anh H chung sống với nhau năm 2007 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị N và anh H là hợp pháp.

Xét chị N cho rằng quá trình chung sống anh H bị bệnh không kiểm soát được hành vi của mình, tính tình bất thường, bạo hành gia đình làm cho chị không thể sống chung với anh H được nữa chị và con Trần Thị Tam B đã bỏ nhà cha mẹ ruột chị sống từ năm 2015 cho đến nay mạnh ai nấy sống, qua quá trình xác minh những người ở cùng xóm nhà anh H cũng như phía bà V người đại diện hợp pháp cho anh H cho rằng anh Trần Văn H thường ngày anh vẫn sinh hoạt, đi làm và nhận thức như người bình thường lo cho cuộc sống gia đình, chăm sóc và cho con đi học rất chu đáo, đôi lúc phát bệnh mới không kiểm soát được hành vi. Mặc dù chị N và bà V cho rằng anh H bị bệnh nhưng phía Toà án có yêu cầu bà V và chị N đưa anh H đi giám định về bệnh tình nhưng phía bà V và chị N không đồng ý nên Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thấy quá trình chung sống chị N và anh H thường xuyên bất đồng quan điểm về đời sống vợ chồng. Khi mâu thuẫn phát sinh chị N và anh H đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/9/2022 của người đại diện hợp pháp của anh H là bà Nguyễn Thị V bà thừa nhận quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, thời gian ly thân giữa chị N và anh H là sự thật bà yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bà không có ý kiến gì khác. Toà án đã hòa giải hai lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H và bà V không đến và tại phiên tòa hôm anh H và bà V vắng mặt, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng giữa chị N và anh H là không có kết quả.

**Về nuôi con tên:** Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008 và Trần Thị Tam B sinh ngày 11/11/2015 là con chung của chị N và anh H trong thời gian anh chị ly thân từ năm 2015 đến nay con chung Trần Văn Ngọc S sống chung với anh H được anh H nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt và Trần Thị Tam B đang sống với chị N, được chị N nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị N đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi con chung Trần Văn Ngọc S và theo biên bản ghi lời khai ngày 28/7/2022 con chung Trần Văn Ngọc S có nguyện vọng được sống chung với anh H, riêng con chung Trần Thị Tam B chị N đang nuôi chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và theo nguyện vọng của con Tam B được sống chung với chị N là phù hợp, để con chung Trần Văn Ngọc S và Trần Thị Tam B có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008 cho anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và Trần Thị Tam B sinh ngày 11/11/2015 cho chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

**Về tài sản chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về số nợ phải thu, phải trả:** Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí sơ thẩm:** Chị N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Xét luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Thu N.

**Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Thạch Thị Thu N và anh Trần Văn H được ly hôn với nhau.

**Về nuôi con:**

- Chị Thạch Thị Thu N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Thị Tam B sinh ngày 11/11/2015 sau khi ly hôn.

- Anh Trần Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần Văn Ngọc S sinh ngày 07/10/2008 sau khi ly hôn.

- Chị Thạch Thị Thu N và anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**Về tài sản chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị N không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về số nợ phải thu, phải trả:** Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Buộc chị Thạch Thị Thu N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010782 ngày 20/4/2022 do chị N nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, chị Thạch Thị Thu N đã nộp đủ án phí.

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công

khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H H,  
huyện C N, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Thị Tranh**